Dépôt légal
DIRECTEUR BOAKAY
Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

NĂM THỨ NHẤT SỐ 30 — MỖI SỐ 0 $ 05 — NGÀY THỨ BẢY 15 NOVEMBRE 1927

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 5$00	6$00
Sáu tháng 2.50	3.00
Ba tháng 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG DÂN

敬民

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẢO QUÁN
Đường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói số 62
Giây thép: TIẾNG DÂN – Huế
Hộp thơ số 31

> Sách nuôi trí khôn cũng như đồ ăn nuôi thân thể.
>
> *(Danh ngôn Tây)*

TA NÊN CẦN CÓ SÁCH GÌ

Nói đến kho sách của ta thì buồn thật.

Về thời – đại học chữ Hán, học-giả của ta không phải là không có người tài. Từ đời Lý đã có tiếng là một đời văn-thịnh, cho đến đời Trần, đời Lê nào ông Mạc-đĩnh-Chi, ông [illegible] bình - Khiêm, ông Phạm - huy - Chú, ông Lê-qui-Đôn cho đến gần đây như ông Cao-bá-Quát, ông Dương-Khuê, ông Nguyễn-Khuyến đều nổi danh là tay văn-hào. Song cứ bình-tĩnh mà xét, thì có công-lao trong học thuật nước nhà thiệt là ít lắm. Ông thì gọi là tài sử - học, nhưng sử-học thì chẳng qua chép việc triều-đình, mà cũng không có được mấy sách sử, ông thì gọi là giỏi văn chương, nhưng văn-chương thì chẳng qua thi phú ca ngâm; còn ra những sách trước thuật thiệt có giá-trị trong sự-học thì hiếm có lắm. Song mục - đích bài này không phải bàn về văn - học - sử, không thể nói cho kỹ được.

Gần mấy năm nay chữ quốc - ngữ nhiều người ham học, nhân đó mà sự trước - thuật cũng được mở mang, đều ấy thật cũng đáng mừng. Nào tiểu thuyết, nào luận-thuyết, nào thơ-văn, nào ngụ-ngôn, ở thành phố Hanoi và Saigon trong các nhà in có ngày nào là ngày không có sách xuất bản, trên các tờ báo có ngày nào là không có sách giới-thiệu? Như vậy thì sách để đâu cho hết, mà lại phàn nàn rằng «Kho sách của ta nói đến mà buồn». Ôi vui làm sao được mà chẳng buồn! nào những sách gì ta hãy kể lên: nhan nhản bìa màu giấy trắng, nhìn thì cũng đẹp thật, mà phần nhiều rặt những đồ tiểu thuyết hoa-tình, thơ-văn yếm-thế, đọc đến thì chết lòng tối-tri, không khác gì vị thuốc-độc cùng đạo bùa mê cho tinh - thần. Ôi! ít thì chịu ít, chứ các thứ sách ấy mà để cho nó tràn ra trong chốn dân - gian thì nguy hiểm lắm! Ngoài những thứ văn tầm-ác ấy cũng có ít sách về luận-thuyết, nhưng nếu gọi là văn cổ động thì phải hơn. Sách này không phải là không có ích. Đang lúc quốc-dân còn say cơn mê - mộng mà không đem những lời khẳng khái giọng hùng tráng làm chuông làm mõ réo rắt vào óc, khuyên nhủ bên tai, thì làm sao mà thức giấc mê gây để tự-nhận lấy vận-mệnh mình, cùng nhìn ra nước nhà và thế giới! Những thứ sách để để tính người ta trong buổi giao-thời nước nào không có, mà cái công hiệu của nó cũng không ai giảm chối cãi hẳn đi. Song le chỉ có một, những sách cổ-động không cũng chưa có thể gọi là đủ để đem đường chỉ lối cho quốc - dân được. Thiết tưởng muốn làm việc gì, vô-luận dễ khó, trước cũng nhọc biết đã rồi họ lấy làm mới dễ dàng. Biết đã chín thì làm không khó. «Tri nan hành-dị» ông Tôn-trung Sơn sở dĩ làm rúng động nước Trung-hoa là cũng vì hiểu nguyên-lý ấy. Một tấm lòng tốt, một tấm lòng thương bầy yêu nước, mà-thế ưu thời không chưa đủ mà làm lợi cho bầy, phúc cho nước, sửa được thế xong được thời; muốn làm một sự - nghiệp gì, cho đến nhỏ hẹp cũng phải cần có một phần tri-thức cùng lịch-duyệt. Nói riêng về ta thì dân ta hiện nay phải cần gọi lóng cho tỉnh lại mà cũng phải cần soi trí cho sáng ra. Thế mà những sách nói về «thời-thế» ta hiện có nay, thứ hại thì không kể, chứ thứ hay thì cũng chẳng qua là khua chuông gõ mõ tỉnh thức người ta trong một lúc tạm thời, nghĩa là cũng có nói về «Lòng» chứ sách nói về «Trí» thì không có, vì như thức người ta dậy mà không chỉ đường đi cho đúng thì trách sao cho khỏi lầm lạc. Ấy là: Kho Sách của ta thực có một chỗ khuyết điểm to lắm vậy.

Muốn bổ cứu đều khuyết-điểm ấy, ta tất nhiên phải chú-ý về các sách có thực-dụng cũng cần như các sách về thường-thức (thường thức về thực-nghiệp, về khoa-học, về pháp luật, về chính-trị, về lịch-sử v. v.) Mà những sách có tính-chất nghiên-cứu và phê-bình lại càng thiết hơn, vì có phê-bình thì người ta mới phân biệt được thứ hay mà đọc, thứ dở thì chừa, để khỏi lựa cán chọn bậy. Những sách như thế có được nhiều thì mới mong trình độ tri-thức của dân cao được, mà trình-độ tri-thức có cao thì mới mong làm được việc to lớn.

Những sách ấy bây giờ mình mong vào ai làm được? Nước ta tuy bây giờ số người học giỏi vẫn là còn ít, nhưng nói rằng không thì chẳng phải không. Nào các nhà hán-học uyên-súc vẫn còn sót nhiều, nào những nhà Âu-học ưu-tú cũng một ngày một thêm, như thế lo gì không có người làm sách. Người đủ tài lực làm sách quyết rằng không lo, chỉ sợ thiếu người gắng công nghiên cứu để làm.

Phần nhiều kẻ vì chối cái trách - nhiệm ấy mà tạ-sự nói rằng: «Học - thuật xưa của nước ta thì có gì mà học, bất quá có được khoa sử-học thì còn tạm nghiên cứu được mà thôi, còn như học thuật mới thì đã có sách Tây sách Tàu (sách Tàu có sách mới nhiều) bề bộn đó, hà tất ta còn phải làm. Nhưng họ không nghĩ cho rằng người đọc sách Tàu được phỏng còn độ mấy, mà người học chữ Pháp rồi được độ bao nhiêu, còn đại đa số trong dân gian, trừ những người không đi học không nói, thì ngoài ra chỉ biết quốc ngữ mà thôi; thế mà sách quốc ngữ không có, chỉ dơ những sách Tây sách Tàu cho họ thì còn ai biết «gặm» vào đâu? Ở đây không phải chỗ bàn về địa-vị chữ quốc-ngữ đối với nền học ta, nhưng không phải nói thì ai cũng đã công nhận rằng muốn truyền - bá tư-tưởng học - thuật trong dân-gian thì phải dùng chữ quốc-ngữ. Vậy có gì cần bằng đem dịch những sách Tây sách Tàu ra chữ quốc - ngữ nữa không? Kia nước Nhật-bản nước Trung hoa, không ai ép họ học chữ Tây mà họ cũng học rất là thấu-đáo, từ quyển kịch-bản tầy cho đến sách khoa-học, triết-lý họ cũng dịch sang chữ Nhật chữ Tàu, huống chi ta đây trước học chữ Tàu còn lại vẫn còn, mà nay học chữ Pháp lại là nền học duy nhất cường-bức, thế mà nào sách Tàu sách Tây mình đã dịch được quyển gì thực có giá-trị đâu? Nghĩ cho đến cũng đành cúi đầu mà xấu hổ.

Người viết bài này rất mong rằng từ rầy về sau các nhà trước thuật và dịch thuật sẽ chú ý về các thứ sách cần có nói trên kia.

HOA-TRUNG

VẬN VĂN

Trò đời

Trò đời càng nghĩ lại càng đau
Muôn dặm non sông một mạch sầu!
Thành quách rêu in
Cỏ cây gió táp lá phơi màu.
Mai ba chiều bốn thương thân khí,
Ách chiếc đu đòi
Muốn vứt trò đời cho rảnh giạ.
Vứt đi lại hổ phận mày râu.

Châu-dân

Ngán cho đời

Tuổi mới qua, đa lại tháng trừa.
Thấm ngày thấm thoát tợ thoi đưa.
Kia sao Bắc-đẩu vừa xa đọi;
Hồi giấc Nam-kha đã tỉnh chưa?
Áo Á chi đành chen gió bụi;
Lạc Hồng dân để kém mây mưa!
Buồn cười lần kẻ màng danh lợi;
Ngao ngán người nay vẫn khác xưa.

Lê-ngu-Tân

Thức người ngủ

Này, chị em ơi! dậy đây mà!
Cớ sao ngủ mãi thế này ư!
Đang tay đánh vỡ tường u ám,
Mở mắt trông theo đuốc sáng lòa.
Nọ pháo vang-rình vang khắp cõi,
Kia chuông cảnh tỉnh giòng gần xa.
Trời Nam chừng đã vừng ô rạng,
Ai cợ hay thôi mở mắt ra.

Việt-Lân

Khuyên người đừng đi kiện.

Tung tác chung hung quân kỷ nhĩ
Sưởng chi đều đà-lụy chốn công môn,
Vũ chàng đem của vào quan,
Như đường bỏ bể như than đổ lò. (1)
Kiện được cũng xác xơ tiền hết,
Thương ôi! ta chưa biết giờ nay.
Xui nguyên dục bị đêm ngày,
Khéo mà lại mắc vào tay những người. . . .
Đen thay! trăng nhiều lời ăm muối
Phải nói chàng làm nói giở giang,
Nhẫn kia là chữ tô vàng,
Thôi thôi nghĩ lại kéo mang lấy khờ.
Miệng đời bia đá trơ trơ.

Chung-Tình ái-chi.

(1) Tục ngữ có nói: của vào quan như than đổ lò, như đường bỏ bể.

AI LÀ NGƯỜI BIẾT THƯƠNG KẺ ĐỒNG-LOẠI BỊ NẠN

Trẻ con lẻ giống khách qua đường dẫu không quen biết, cũng dơ tay mà vớt giùm. Ghe nọ bị chìm, người đứng bờ dầu kẻ thù hiểm cũng không thể đương mắt mà ngồi ngó. Huống hơn một triệu bà con anh em rủi gặp tai nạn dở sống dở chết, than trời khóc đất mà kẻ có tâm-huyết không động lòng hay sao??

Dân tỉnh Thanh-hóa bị cái nạn mấy trận lụt mới rồi, cái khổ huống đăng lên báo, anh em cũng đã rõ. Nay đồng-nhân ở Thanh-hóa có đứng xin phép lập một Hội-đồng cứu-tế, đã được chuẩn-y rồi, vậy anh em trong ba kỳ ai là người có lòng thương đến cái cảnh khốn-khổ của bạn đồng loại mà giúp được phần nào thì không nhiều gì là cái ơn đối với người bị nạn nên phải làm mà cũng là một cái nghĩa-vụ đối với nòi giống không đáng từ nang.

Hội cứu-tế có gởi cho bản-quán một tập biên-lai, nhận tiền, vậy anh em ai có lòng từ thiện mà giúp được ít nhiều xin gửi đến bản-quán nhận để chuyển đệ ra Hội-đồng ở Thanh-hóa, hoặc ai muốn trực-tiếp gởi ra hội-chính thì xin cứ gửi cho ông:

NGUYỄN-TRÁC, nghị-viên, ở phố Lò-Chum. (Quai des Poteries) Thanh-hóa.

TIẾNG DÂN

TẠP-LOẠI

Tri-khôn

V – Phép dùng tri-khôn

(Tiếp theo)

«Thí-nghiệm» là xếp đặt thay đổi để xét những tình cảnh, hình dạng cần-đo và công hiệu của *một sự tự mình đã làm xảy ra*. Phép quan-sát chỉ xét một sự *tự nhiên* đã xảy ra mà thôi, còn phép thí-nghiệm thời xét một sự *tự mình* xếp đặt thay đổi để làm cho xảy ra. Xét sự «bệnh đậu-bò tự-nhiên truyền-nhiễm sang những người nấu sữa» là làm một phép quan-sát. Tự-mình «lấy độc bệnh đậu-bò tiêm sang cho đứa trẻ» là làm một phép Thí-nghiệm. Vì thế cho nên sách có nói: «người quan-sát nghe vũ trụ, còn người thí-nghiệm thời hỏi vũ-trụ» (l'observateur écoute la nature, l'expérimentateur l'interroge) "Nghe" nghĩa là có sự gì xảy ra thời xét, nếu không thời thôi. «Hỏi» nghĩa là không có cũng làm cho xảy ra để xét.

Muốn làm phép Thí-nghiệm, phải biết ba biểu này:

Một biểu «hiện-tại» để ghi những trường-hợp đã có sự xãy ra mình muốn xét (table de présence). Như ông Jenner bắt hai hạng người, một hạng tiêm độc bệnh đậu-bò vào da, một hạng không tiêm, rồi đem bỏ cả vào trong một xứ có bệnh đậu-trời, thời thấy hạng không tiêm lây phải bệnh đậu trời. Sự «lây» là một trường-hợp nên ghi vào biểu «hiện-tại»;

Một biểu «khiếm-hình» để ghi những trường-hợp không có sự xảy ra mà mình muốn xét (table d'absence). Như ông Jenner lấy độc bệnh đậu-bò tiêm vào da đứa con, rồi lại lấy độc bệnh đậu-trời tiêm vào nữa, thời không thấy đứa con mắc bệnh đậu-trời. Sự «không thấy ấy» là một trường-hợp nên ghi vào biểu «khiếm-hình»;

Một biểu «trật-tự» để ghi những trường-hợp đã có sự xảy ra mạnh-yếu nặng-nhẹ không đều mà mình muốn xét, (tableau de degrés). Như ông Jenner xét biết rằng những người nào chủng đậu đã lâu ngày mà không chủng lại thời có lẽ nhiễm phải bệnh đậu-trời được. Trường-hợp ấy nên ghi vào biểu «trật-tự».

Phép phân và phép hợp

Thí-dụ: lấy một chén nước biển, đổ vào trong một cái nồi, rồi đem nấu nóng lên. Được một chập, nước hóa thành hơi mà bay ra ngoài nồi còn muối đọng lại ở trong nồi. Làm như thế là chia nước biển ra làm hai vật: hơi nước và muối. Như thế là làm phép "phân" (analyse) hoặc phân-chiết.

Lấy một chén nước lạnh và một nạm muối, bỏ muối vào trong nước rồi dầm cho tan. Được một chập, hai vật ấy hợp nhau lại mà thành một thứ nước-mặn như nước biển. Như thế là làm phép «Hợp» (synthèse) hoặc tổng-hợp.

Đi du-lịch trong một xứ, thấy phong cảnh xinh đẹp, lâu-đài tiêu-tuy, quan - viên binh-lính nhiều, thương mãi kỹ - nghệ ít, rồi biết phân-biệt rằng sơn-thủy là vật thiên tạo, lâu đài là vật nhơn-tạo, quan-viên binh-lính là thế lực của Chánh-phủ, thương-mãi kỹ-nghệ là sinh-kế của nhơn-dân, như thế là làm phép «phân».

Biết tóm lại một lời tổng luận rằng: «xứ ấy không phải là một xứ văn - minh», như thế là làm phép "Hợp".

Quan-sát, Thí-nghiệm, Phân và Hợp là bốn phép quan-trọng thứ nhứt trong các phép dùng Tri-khôn. Con người ta sống ở đời, nếu xét một chuyện gì trong vòng vật chất hay suy một sự gì trong vòng tinh-thần, mà biết dùng bốn phép ấy để suy-xét, thời thường thường không sai. Không sai nghĩa là trúng được lẽ-phải. Tự Tri-khôn mình tìm ra được lẽ-phải thời lòng mình mới tin. Tự lòng mình tin thời tư-tưởng mới độc-lập, hành-động mới tân-lực được.

TRẦN ĐÌNH-NAM

Lịch-sử xe hỏa ở Đông-dương

(Tiếp theo)

Những đường sẽ phải làm

Hồi 1921, phủ Toàn-quyền Đông-dương đã cho nghiên-cứu một cái chương-trình xe lửa mới.

Đường xe lửa hiện có bây giờ, đối với vấn-đề kinh-tế Đông-dương còn thiếu lắm, đều ấy ai cũng rõ. Theo tình-hình kinh-tế năm 1898 mà Toàn-quyền Doumer còn trù định cái chương-trình làm đến 1800 km xe lửa, thì theo tình-hình kinh-tế ngày nay lại không định được một cái chương-trình to hơn thế hay sao. Nhất là sau cuộc Âu-chiến thì đều khẩn thiết ấy lại rõ rệt hơn nữa.

Chương-trình mới đây gồm những đường kể sau này:

a) Tân - áp - Tha-khet. – Đường này sẽ nối đường Hanoi-Saigon sang khúc sông Mekong có thể dùng đường thủy được là đường khẩn-cấp để mở rộng lối giao thông với Ai-lao.

Trắc-khảm đã xong rồi, bản dự-án trình bộ thuộc-địa đã được chuẩn-y. Nhưng dự-án nhất-định và những án-quyền về việc dấu-lĩnh đương soạn đã gần xong.

Đường này theo đồ họa thì sẽ từ ở đường Vinh-Huế lại gần Tân-ấp, luồn qua một cái hầm ở dưới đèo Mengia (chỗ cao hơn hết) xuống theo chiều núi phía Ai-lao sang miền sông Sébangfai và Nam-đôn rồi đến Thakhet.

Đường này sẽ giài là 186 km, 53 km ở đất Trung kỳ, 133 km đất Ai-lao. Tiền phí-tổn dự-trù là 15 triệu đồng, mỗi cây-lô-mét là 80.000 đồng.

Đường này vào khoản cuối năm 1927 hay đầu năm 1928 sẽ khởi công. Từ năm 1925 đã có bắt đầu đắp sẵn một con đường đất gần do để dễ việc vận tải.

b) Tourane-Nhatrang. – Đường này các Hội-đồng đại-biểu Nam-kỳ yêu-cầu đã lâu. Đường Hanoi-Saigon thiếu khúc này nữa là thông, Công-nghệ và thương mãi sẽ nhân đó mà phát đạt.

Từ Tourane đến Nha-trang xa 550 km, phí-tổn dự-trù là 38 triệu đồng; thành 70.000 đồng một cây-lô-mét.

Đường này có hai nơi khó khăn hiểm trở hơn hết là Đèo-Cả và miền sông Darang.

Qua Đèo - Cả sẽ phá đục nhiều hầm, giải cả thảy đến 2.500 thước tây, còn qua miền sông Da-rang phải ba cái cầu giải cả thảy đến 1.200 thước tây.

Những việc trắc-khảm bắc dầu làm từ năm 1923, đến cuối năm 1926 thì xong. Đầu năm 1928 sẽ khởi công.

c) Saigon – Nam-Vang. (luồn sang cương-giới Xiêm-la).

Đường này cốt để mở sự giao-thông ở miền bắc Nam-kỳ và miền Tây-bắc Cao-mên.

Đường này cũng phải làm gấp chứ không thì đường xe lửa Xiêm-la từ Vọng-các đến Cương-giới Cao-mên mà xong thì thương - mãi ở miền Battambang sẽ về Xiêm-la hết.

Sau hết, đường này sẽ nối các đường xe lửa Đông - dương với đường xe lửa Xiêm-la để hai nước giao-thông cho tiện-tiện.

Việc trắc-khảm đã giao cho Tổng Công-ty thuộc-địa.

Đường này sẽ khởi-điểm tại Chợ-lớn ở đường Saigon — Mỹ tho, đi qua miền Tây-ninh, qua sông Mê-Kong,

sông Toulesap, tới Nam-vang, rồi đến Pursat, Battambang, Sisophon cùng Poipet là nơi Cương-giới Xiêm-la.

Chỗ hiểm trở hơn hết là phải đi qua sông Mê-Kong và cả miền chiều sang ấy hay mắc lụt, bề rộng đến 40 km. Đường này giài 652 km. Phí-tổn dự trù là 15 triệu bạc, thành 71.200 đồng một cây-lô mét. Nếu cái cầu qua sông MêKong mà định bắc cho xe hơi đi được nữa thì phải thêm phí-tổn lên 2 triệu đồng nữa.

(*Còn nữa*)

Hoa-Trung

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Cũng là sách và báo bị cấm!

Mấy tháng nay đã cấm không biết bao nhiêu là sách và báo, nay mấy thứ sau nầy cũng bị cấm nốt:

1° Quyển « Giai-nhơn-kỳ-ngộ » của cụ Tây-Hồ, ông Lê-Âm xuất bản;

2° Quyển « Câu chuyện nhật trình trong hồi cách mạnh nước Pháp » của ông Hoàng-tích-Châu;

(2 quyển trên nầy theo nghị định quan Khâm-sứ Trung-kỳ ra ngày 19 Octobre 1927).

3° Sử cách mạng của ông Diệp-văn-Kỳ, in tại nhà in Bảo-tồn.

4° Báo Việt-nam xuất bản tại thành Havre nước Pháp.

(Đều theo nghị định ngày 25 Octobre 1927).

Thôi các nhà trước thuật từ rày nên quăng bút cuốn gói mà xoay nghề khác dừng theo nghề làm sách mà chết đói thôi.

K. S.

THỪA-THIÊN

Điều thú củng tang thương

Tại huyện Hương-thủy, kỳ tháng tám có phát dịch trâu bò. Gần đây lại phát ra chứng dịch gà vịt rất dữ dội, nhất là ở hai làng Dạ-lê và Phú-hải, một nhà kia nuôi một ngàn con vịt mà chết hết chỉ còn một con. Gà vịt chết hay đem vứt ra ngoài đường ngoài rảnh, có lẽ cũng vì thế mà chứng dịch ấy cứ dai dẳc mãi.

Bác xanh kia thật là bất bình nhỉ! người đã bị dịch, mà những vật có ích cho người cũng bị dịch, còn những vật hại người như hùm beo sâu chuột thì không thấy bị dịch mà càng ngày càng nhiều, thảm thiết!

Kỳ-sơn

(HƯƠNG-TRÀ)

Mặt người lòng lợn

Cậu Tôn hãm một đứa con gái 12 tuổi

Hôm 7 novembre ở làng Lệ-khê, huyện Hương-trà, có đám hát bội, cậu Tôn nọ đi coi hát hai giờ đêm về, cậu ta dụ một đứa con gái ở đó đi với cậu, vì nó nhỏ mà sợ ma nên cậu phỉnh nhà cậu cũng gần. Đi với nhau qua một cái cồn gần đường quan, cậu ta nổi máu dê lên bèn đem vào cái cồn đó hãm nó, nó không chịu la lên, cậu ta lấy khăn nhét vào miệng không cho la, xong rồi phù-hộ đưa nó về, nó cũng gắng gượng về nhà. Sáng ngày nó đau, ăn uống không được, mẹ nó thấy sắc mặt nó khác, mà quần có dấu máu, hỏi han tình hình nó khai rõ ràng, mẹ nó la lên, xóm giềng chạy tới, mẹ nó thừa chứng cớ với làng, làng kêu cậu Tôn nọ đến, cậu ta chịu lắm tờ thú tội. Luôn dịp có anh rể nó về thăm, nắm tờ thú xuống kêu Huyện. Quan Huyện đòi làng giải cậu Tôn và con ấy xuống sở. Hiện cậu Tôn giao về phủ Tôn-nhơn xử, còn ấy đưa vào nhà thương. Ôi! hình luật đặt ra, là chính để trị những kẻ ác như vậy,

huống cái tội ác cường dâm rõ ràng như thế, nhà nước có lẽ dâu bỏ qua lấy sao?

Ph. T. T. lại cáo

THANH-HOÁ

(BÁI-THƯỢNG)

Trộm cướp

Ở Bái-thượng nhiều trộm cướp quá. Dân cư bị nhũng nhiễu thật là khổ. Đêm tối quân gian ra vào các nhà hàng phố không e lệ ai cả, vì trên không có người tuần phòng, dưới dân không có sức chống, thế mà cờ bạc lắc đỉa cũng thạnh hành.

Mỹ-Đức

NGHỆ-AN

(VINH)

Vạ lây chăng

Tối 9 giờ đêm 4 Novembre đây chẳng rõ vì duyên cớ gì có một người Pháp đuổi một người Nam lại sau nhà Pháp-Hoa ngân-hàng ở Vinh. Khi người Nam kia « tiến bộ » thoát khỏi rồi, thì vừa đụng M. Đỗ-kế-Tuyên, Giáo học ở trường Pháp-Việt Vinh, đi tới đó, liền tóm lấy M. Tuyên mà hỏi: « Anh có biết người ấy không? » M. Tuyên lấy tình thật mà trả lời rằng: « không, tôi mới đi lại đây, không biết người ấy là ai cả », nhưng cứ khăn khăn không nghe, cật vấn M. Tuyên mãi, và đối đãi một cách rất . . . rồi tự mình dẫc M. Tuyên lên Cầm.

Nghe đâu khi lên tới Cầm, ông Cầm chỉ hỏi giấy căn-cước và chỗ ở M. Tuyên, rồi dịu lời khuyên M. Tuyên về nhà để sáng ngày đi giạy học.

Mai 5 Novembre, tôi có được gặp M. Tuyên, thì nghe ông ta nói sẽ làm đơn kiện ấy tại tòa Án; chờ việc ra thế nào, sẽ xin đăng tiếp.

N. N.

Tổ chức cuộc hát giúp dân bị lụt tỉnh Thanh-hóa

Mấy tháng nay anh em ở Vinh đã tổ chức cuộc Lát giúp dân bị lụt tỉnh Thanh-hóa đã sắp thành, song chẳng biết vì cớ gì, quan trên không cho phép, nên lại bỏ thôi. Buồn chửa!

L. H.

(ANH-SƠN)

Vì sao mà bị giam

Ông Chung-quê ở phủ Anh-sơn ra buôn bán ngoài Bắc, mới về đó hơn một tháng nay.

Nay chẳng rõ vì cớ gì mà có giấy quan Tỉnh đòi xuống, rồi tống lao ngay chứ không thấy hỏi han gì cả.

Lạ thay! đòi xuống không hỏi mà bị tống lao ngay, thì bá chẳng uất ức cho người kia lắm ru.

N. N.

QUẢNG-TRỊ

(VĨNH-LINH)

Dân-bà ít có

Ký-giả mới nghe được tin rằng gần đây ở phủ Vĩnh-linh có một người dân ba trạc tuổi dương trẻ, ăn mặc tử tế, đeo xuyến đeo kiềng ra giảng nhà sang trọng, có việc phải đi xa gấp, bèn thuê càng đi, có mang theo một cái va-lít. Hai tên phu càng đi được một hồi rồi đổi cho hai tên khác, trời đã gần chiều mà lỡ quãng đường nên phải đi luôn, đến truông nhà Hồ thì vừa tối đen, vào đứa trước hai tên phu dừng lại bảo cô bước xuống, cô không chịu xuống nói rằng:

— « Các anh bảo tôi xuống thì tôi biết trú vào đâu mà xuống? »

« Nói vậy chứ mụ không xuống cũng không được. Chúng tháo cô đem sẵn dỗ dây, nội của cải và cái gì trong mình phải đưa đây hết, không thì chết.

Cô ta nghe nói, trong bụng sinh lo, nhưng biết thế không xuống không được bèn xuống rồi lại góc đường ngồi mà ung-dung nói rằng:

— « Được, bây giờ tôi một mình đây, các anh bảo gì tôi chẳng phải nghe! . . . Nhưng những đồ ta mang trong người thì để cho ta điện chứ các anh cũng toan lấy hay sao?

— « Không! không nói ba-lơn! lấy cả. Chúng tháo cô. . . . mỗi đứa mỗi cái rồi với lấy chứ không tha đâu!

— « Nói chi mà ôt dột rứa! nhưng các anh nói chi tôi cũng phải vâng. Song đây ở đứa đường mà lại hai người thì chường lắm, phải một người một mà đi vào trong bụi kia thì hơn. »

Nói đoạn một tên đứng đây đi với cô vào bụi, còn một tên thì ở lại giữ va-lít.

Tên khốn nạn kia, sửa soạn rồi khi đang xăng... thì cô ta sẵn con giao bửa cau giắt trong mình liền rút ra đâm ngang họng nó một cái, hộc máu la rầm lên rồi chết tươi, còn tên nọ thấy thế sợ vất cả va-lít mà chạy. Cô ta xong đó chạy ra vác va-lít rồi cũng bỏ vừa chạy vừa la. Về cho đến phủ-lỵ Vĩnh-linh đã khuya lắm vào đấm cửa quan Phủ mà thuật lại đầu đuôi. Quan Phủ liền phái đi khám. Nghe đâu tên phu kia chạy thoát nhưng nay đã tra ra mà nó cũng thú nhận tội.

Đó là ký-giả nghe như vậy, kể chuyện ăn cướp và hiếp người như thế thì cũng thường sẩy ra, duy lạ lùng thay là cái lòng can-đảm yên-tĩnh của cô kia. Thân phận liễu-bồ, ở đứa đêm khuya rừng rậm với hai đứa côn-đồ tàn-ác, tính mệnh chỉ trong chốc lát mất còn, mà không hề rối trí, cứ ung dung thái-độ, lại lập được mưu giết được đứa dã-tâm, thiệt là đáng khen, đáng kính, đáng phục, đáng tán-dương xưng tụng vậy!

Hảo rằng đối với pháp luật có không can-phạm gì hết, đều ấy ai cũng chắc vậy.

Lại nhớ đến trong sách Tàu có chép chuyện một ông Tướng của Hồng-tú-Toàn khi nghỉ đánh cỏi ngựa về nhà quê, dương đứa đồng gặp một cô con gái bèn xuống ngựa chực hiếp. Cô kia nói rằng: « Tướng-quân ưng thì được, nhưng lo cho tướng-quân đánh giặc là nhờ con ngựa, mà dương khi mắc . . . . ngựa nó chạy đi mà giặc kéo tới thì tướng-quân nghĩ thế nào? » — « Lo chi, để ta đi buộc nó vào gốc cây » — « Thôi, tướng quân buộc nó vào chân cũng được » — « Phải đó ».

Cô này nguyên có con giao nhỏ trong người, khi tướng-quân dương lóm khóm có liền rút giao ra nhắm nèm vào ngựa, giao xóc vào chân ngựa, đau quá ngựa bèn một nước phi, càng phi càng đau, càng đau càng phi, thế là Tướng-quân mất mạng.

Đàn-bà đảm thế ấy, trí thế ấy cũng hiếm có thật!

Hương-Bình

QUẢNG-NGÃI

Việc sáu thầy Giáo-sư bị bắt

Trong khi tháng bảy tây, có 6 thầy Giáo-sư bị bắt tại lớp sư phạm tỉnh-thành, đều bị tống giam ở ngục thất, nay mới được tin đích xác: M. Phạm đình-Hoè. — (Tú-tài Giáo-sư Lô-Bàng. Đức-Phổ, vì cớ làm lễ đồ cụ Tây-Hồ nên bị bắt.

Nay quan tỉnh buộc tội rằng: « Giả danh tôn bái tiền-bối, kỷ-thực là âm xướng cách-mạng, kết án 9 năm tù, thầy còn kêu oan.

M. M. Phạm-văn Kỷ. — (Giáo-sư Văn-Hà. Mộ-đức) vì kỳ tháng 3 có dạy trẻ con học lối tại trường, để kịp kỳ thi yếu-lược. Nay đem dân tới trường giảng bảo, nên phạt thầy tôi trương tâm chục, bạc chuộc hết 40 đồng; còn tên xã Đàm thì một năm tù. Hiện nay thầy đã được tha ra ngoài, để lo bạc chuộc.

M. Nguyễn-xuân-Dương và Hồ-Bá. — (Giáo-sư Vinh-hiển và Bàng-an. Mộ-đức) Hai thầy nầy bị can vụ xét nhà tên Trần-Lý, có lấy được một tờ báo « Tân thế kỷ » một quyển sách « Anh hùng tạo thời thế » (1) và một bản thảo chương trình buôn. Nghe tên Lý thảo ra, để xin phép, nếu có ghi tên hai thầy vào đó, vì vậy mà hai thầy bị giam đã ba tháng trời. Nay xét không việc gì, nên sức cho sở tại hai thầy nhận về « sĩ-án » còn Trần Lý của dương giam cứu.

MM. Nguyễn tấn Đức và Tống văn Mẫn. — (Giáo-sư Sung tích và Tư-Cung, Sơn-Tịnh) Hai thầy bị can về vụ xét nhà ông Cả-Cơ, có lấy được một mảnh giấy, trong có chép bài ca cải-lương. Bài nầy nói về việc gì không rõ, tên Phạm Hồ là con ông chép bài ấy, cũng bị bắt, giam ở chánh lạo. Sau lần lần mới sang đến hai thầy. Nghe ra thầy Mẫn bị thầy Đức cáo vu, hiện đã cung khai rõ ràng lại ly quan Niết. Thế mà hai thầy còn bị giam cứu mãi, còn trò Hồ đã được tha về.

BÚT LƯU-DƯƠNG.

(1) Nghe đâu khi bắt quyển sách nầy chưa có nghị cấm.

BÌNH-ĐỊNH

(PHÙ-CÁT)

Cũng một chuyện tảo-hôn

Ở làng Ch. d. về tổng Trung chánh, có tên Phó-lý có đứa con gái nay mới 7 tuổi, mà nghe đâu chồng đi hỏi từ năm ngoái rồi và nay gần sắp đi cưới.

Nghĩ cũng ngán thay!

Con chưa biết mặc quần mà đã có chồng, tục đâu có tục lạ đời vậy?

Hồi-cư

NHATRANG

Về việc ông Ngại và ông Bật bị bắt

Trong một số báo kỳ-giả có thuật chuyện nầy rồi, nay xin đăng thêm cho rõ.

Ông Ngại và ông Bật tuy là anh em ruột ở một nhà, song ông Ngại chuyên về nghề khuân ấn, còn ông Bật bán sách. Nay ông Bật bán sách cấm thì bắt một mình ông ta là phải chớ có can chi đến người anh mà cũng dam luôn, không thể tội một người mà bắt thêm một người chịu chung như vậy.

Còn ông Bật bị buộc phải tội bán sách cấm, nhưng sách bán đã mấy tháng trước mà giấy cấm mới ra sau, thì biết đâu mà tránh trước.

Vả mỗi khi cấm tờ báo nào, cuốn sách gì thì nhà nước có yết-thị cho công chúng biết đâu nhưng chỉ giấy cấm sách Tưởng-giới-Thạch, chỉ nghe ở miệng viên Bang-tá, trong khi y hỏi ông Bật lấy sách để đưa lại cho quan Sứ, còn trước đó không thấy tờ gì cả.

Thương hại thay! ông Bật trên cõi cha già 70 tuổi, không ai phụng dưỡng, dưới con thơ không người xem sóc, mà nay phải dam cầm khổ sở, những người có lương-tâm ai thấy vậy mà không động lòng được!

N. K.

Sẽ có một nhà đại lý hãng bảo-hiểm ở Qui-Nhơn.

« Hiện nay ông Phạm-Diệm là tổng đại-biểu công-ty chúng tôi, đại-lý cho một hãng Bảo-hiểm những là: xe điện, hỏa-hoạn, nhơn-mạng, và hàng hóa chở đi ghe thuyền. Giả làm bảo-hiểm các thứ đã kể trên đó, so với chỗ khác người đều công nhận là rẻ; lại thêm ai có việc, tới thương nghị quả sức dễ dàng.

Theo lối làm ăn bây giờ, chúng tôi thiết tưởng sự ấy cũng có quan yếu cho người có xe, có nhà, có hàng hóa gởi đi đường ngược; vậy nên chúng tôi xin quảng cáo cho các nhà ấy đến khi cần đến những sự bảo-hiểm khỏi mất thì giờ tìm kiếm. Ông Phạm-Diệm sẽ thiết cuộc tại Qui-nhơn và sẵn lòng bày chỉ mọi sự quan thuộc về thương-giới cho những người ở xa thành thị ngày nay muốn lập thương-cuộc, xuất khẩu thổ sản, nhập khẩu ngoại hóa, mà chưa am tường cách thức thế nào.

Sự đời kẻ biết cái nầy, người biết cái kia, cũng nên bày tỏ cho nhau; nên ông Phạm-Diệm sẵn lòng giúp công mà thôi, không đòi ơn gì hết.

HUỲNH-KHẢM công-ty.

Thương hiệu: Trung-Kỳ-Thực-Nghiệp công-ty lai cảo

BẮC-KỲ

HANOI

Sách và báo bị cấm

Một tờ nghị-định cấm quyển « *Câu chuyện nhật-trình trong hồi cách-mệnh nước Pháp* » của ông Hoàng-tích-Chu soạn và tờ báo « *Journal des Etudiant Annamites de Toulouse* » in tại bên Pháp không cho bán và lưu hành trong địa phận xứ Bắc-kỳ.

Trường Âm nhạc

Nay sĩ số trường Âm-nhạc đã quá hạn định nhiều, nên trường không nhận học trò cho vô không nữa.

Trừ những lớp đặc biệt mà phải xét lại, thì cứ theo lẽ thường, từ nay về sau, hễ người bản xứ ai muốn vào học cũng phải chịu tiền cả.

HẢI-PHÒNG

Tin tàu

Trong tháng Octobre, gạo Bắc-kỳ xuất cảng tại cửa Haiphong đến 8.146 tấn trong số ấy có 7.703 tấn gạo trắng và 443 tấn gạo tấm.

Cũng trong thời gian ấy, có 43 chiếc tàu chở được 111.825 tấn vào cửa Haiphong:

Trong số ấy có!

20 chiếc tàu Pháp chở			5.429	tấn hàng hóa
8	»	Anh »	3.286	id
7	»	Nhật »	2.405	id
4	»	Na-Uy »	.917	id
1	»	Ha-lan »	1.978	id
1	»	Mỹ »	2.026	id

2 » Tàu chở thuê và 40 chiếc tàu chở được 116.843 tấn từ Haiphong chạy.

Trong số ấy:

19 chiếc tàu Pháp chở			21745	tấn hàng hóa
6	»	Anh »	7.457	id
6	»	Nhật »	17.691	id
5	»	Na-Uy »	10.105	id
4	»	Tàu »	5.399	id

NAM-KỲ

SAIGON

Tin tàu

Trong tháng Octobre, có 44 chiếc tàu chở được 193642 tấn vào cửa Saigon.

Trong số ấy có:

17 chiết tàu Pháp chở			13.583	tấn hàng hóa
6	»	Anh »	1.700	id
5	»	Nhật »	3.081	id
8	»	Na Uy »	3.730	id
4	»	Tàu »	2.202	id
4	»	Ha-lan »	3.377	id

và 44 chiếc tàu chở được 175.037 tấn từ Saigon chạy.

Trong số ấy có:

20 chiếc tàu Pháp chở			17209	tấn hàng hóa
4	»	Anh »	10.391	id
1	»	Mỹ »	3.119	id
3	»	Nhật »	713	id
8	»	Na Uy »	14.201	id
3	»	Tàu »	3.784	id
5	»	Ha-lan »	5.568	id

Thủy-Binh Hoa-Kỳ tới Saigon

Sáng ngày 6 Novembre đội thủy quân thứ 39 Hoa-kỳ có năm chiếc djêt-ngư lôi-đỉnh từ Bangkok đã tới Saigon.

MỸ-THỌ

Thợ đình công

Hơn 200 thợ làm tại sở Dragages đã đình công mấy bữa nay vì họ bất bình ông chủ sở ấy.

Theo thường lệ đặt đã mấy chục năm nay thì thợ làm công ban-đêm được ăn tiền phụ, (mỗi giờ làm đêm tính bằng hai giờ làm ngày) nay ông chủ mới sở ấy bỏ điều lệ ấy, nên thợ không chịu.

CẢI LƯƠNG HƯƠNG TỤC

Những tục xấu nên đổi

(*Tiếp theo*)

5° — *Tục giá thú.* — Sinh con gái muốn cho có vợ, sinh con gái muốn cho có chồng, lòng cha mẹ ai là không thế. Nhưng ta lại nên biết rằng, dao vợ chồng là đầu muôn phúc, mà cũng là chung thân đại sự của đôi lứa thiếu niên, nếu không cẩn thận từ trước mà để hối hận về sau, nghĩ sao cho phải. Vậy kẻ làm cha mẹ mà quả có lòng thương con, thì sự hôn nhân của con, cũng nên rộng quyền cho con, không nên vội vàng ép uổng con lắm. Nay thì không thế, việc thì việc con, mà quyền cha mẹ, cha mẹ thuận đâu thì cứ cưới, cứ gả, con không quyền gì. Có khi con còn măng sữa, mà cha mẹ cũng cố ép cho được, trách nào những tấn kịch gái lộn chồng, giai bỏ vợ, chẳng tự đó mà gây nên. Mà thực thế, hiện nay những cái ăn ly dị ở các tòa án, một trăm cái, có đến chín mươi cái, vì cha mẹ ép uổng lúc trước mà sinh ra cả. Lại vì thế mà nhiều cậu trốn nhà đi biệt xứ, nhiều cô la chồng đi giang-hồ. Cũng có cậu có cô thì vì « số-phận » mà phải tự tử.

Đó là kể đôi trẻ không thuận nhau, mà sinh ra hại. Còn đôi trẻ thuận nhau, ăn ở cùng nhau, sinh đẻ cùng nhau, thì ra thế nào? Cô lẽ thường mà nói, thì cha mẹ yêu, con không khi nào khóc cha mẹ dại, con không khi nào con khôn. Nay đôi trẻ còn đương tuổi thơ ấu, mà đã vợ đã chồng, đã sinh đẻ đẻ, cha mẹ chưa ra cha mẹ, con cái còn có ra gì. Giống nói ngày một yếu hèn, cũng vì lẽ thế, há chẳng phải là hại to hơn sao.

Việc gả lấy đã chẳng ra sao, lễ cưới xin càng thêm hư nữa: Vợ chồng lấy nhau, cốt đôi bên xứng đáng thuận yêu là được, ngày thì làm gì, mà cứ ngày nghỉ hôn; giờ thì làm gì, mà cứ giờ hoàng đạo; tuổi nào là tuổi không hợp, mà phải chọn mình hỏa với mình mộc, mình thủy với mình kim; Nguyệt lão Thiên-tiên là ông ba nào, có ích gì cho ai, mà cứ phải cúng phải tế, đều là tin liều theo bậy, chẳng ra lẽ gì. Nhưng đó chẳng qua là thói mê tín mà thôi, không hại gì đến luân lý, hại luân lý nhất là cái tục nhà gai lấy tiền nhà giai. Vì sao? Của mẹ sinh con, gái giai đều là máu mủ, thì tình thường hễ có nông sâu, vậy mà tục ta, lòng cha mẹ thương nay nặng về giai mà nhẹ về gái, con giai thì nào nhà, nào đất, nào ruộng, nào vườn, cái gì cũng được phần hơn; con gái đã chẳng được gì là bao, đến khi lấy chồng, nhà chồng lại phải nộp đủ mọi đồ thực phẩm cho đến tiền bạc. Bảo rằng, việc cưới lẽ phải như thế, nhưng tách nghĩ của chàng rể tức là của con gái, mà cha mẹ nỡ đang tay bóp lấy, thì lẽ nào thế. Tiên nho nói rằng: « Gia thú luận tài, gì lo chi đạo », việc gia thú mà nói đến của, là tục rợ mọi, tục ta như thế, có khỏi là tục rợ mọi được không?

Cũng vì tục rợ mọi ấy, mà nhiều người lấy được con vợ đen phải mất vườn mất ruộng, mắc nợ mắc nần, giả đến suốt đời không hết.

Nay muốn trừ những cái hại kể trên đó, tưởng nên có một đạo luật cấm tảo hôn và định lại lễ cưới, như con giai lấy vợ phải từ 20 tuổi trở lên, con gái thì 18 tuổi mới được gả chồng, nếu trái luật ấy, sẽ bị phạt nặng. Lễ cưới thì chỉ dùng trầu cau chè la, mà cấm cái tục thách tiền bạc và các đồ xa xỉ. Còn việc ăn uống, nhà giai hay nhà gái cũng vậy, chỉ nên làm năm ba mâm thiết đãi nhau trong khi đưa dâu đón rể mà thôi, khách khứa không mời ai hết, vì mời khách, không những phí tổn mình, mà lại phiền lụy khách nữa. Nếu bạn hữu thân biết tin, thì viết thư chúc mừng là đủ, không phải gửi gắp đồ vật gì cả.

Giá-thú là một việc rất quan trọng cho đời người ta, cho nên các nước văn minh, nước nào cũng có luật định rõ ràng. Ta nay cũng nên yêu cầu chính phủ đặt ra luật ấy như trên đã nói, thì tục cũ mới có thể trừ, mà tệ hại cũng từ đó bớt đi được vậy.

(*Còn nữa*)

SONG-KHÊ

NHÀN-ĐÀM

Một hôm tôi có gặp một thầy Chánh-Tổng Y. T. đương cùng bọn học trò nói chuyện (ở phủ Tịnh-gia thuộc Thanh-hóa) Thầy Tổng bông nói hóm rằng: phương thiếu-niên học thói « An may ». Trong đám thiếu-niên có một anh trẻ tới rất dùng dan và đọc bài « khai gia thuyết » cho thầy Tổng nghe. Hai ấy bằng hán văn dịch ra sau nầy:

Câu chuyện đứa ăn xin.

Ở đường Trường-an, có đứa ăn xin, chống gậy xách by, vừa đi vừa rên, hết đói nỗi khát, lại mua lại hát, dưới đời một mình, mãi không kẻ khác.

Khách có một người, thấy vậy nhạo chơi, mấy vì cớ gì, trước khóc sau cười?

Ăn mày nghe nói, trợn mắt ngó lại: Sao dám nhạo tôi, anh nầy thật quái. Phàm người ở đời, ai cũng như ai, khi đói thì buồn, khi no thì vui, khắp trong thiên hạ, đại đồ như tôi. Cũng là ăn mày, thế mà có khác, đồ tôi phải xin, canh rau cơm lạt; đồ người ta xin, tủ vàng, kho bạc, chỗ tôi đi xin, đang đài nội trống, chỗ người ta xin, lầu cao cửa rộng; buổi tôi đi xin, trời quang ngày sáng, buổi người ta xin, hoàng hôn chạng vạng, tôi xin vừa xong, ăn ngủ thung dung, người xin không cùng, lo sợ tứ tung. Sáo thổi chợ Ngô, muôn đời tiếng phó, đờn gảy cửa Tề, trăm miệng đều chê, ai tiện ai tục, ai thanh ai trục, ai khôn ai dại, ai khoẻ ai nhọc, biết bao nhiêu người, trước cười sau khóc, dễ được như tôi, đất trời ngang dọc. Khách nghe mấy lời, nhận rằng mình sai, anh ta không ngó, chống gậy bước dài.

THANH-DIỄN *lai cảo*

ĐỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN

Cảm-tưởng đối với bài diễn văn quan Toàn-quyền

(Tiếp-theo)

Cảnh-phố thì cho rằng nước Nam nửa thế-kỷ về trước, nào giặc giả cướp bóc, dân-gian không lúc nào yên mà nay trong ngoài lặng phắc, chính bên cạnh mình như nước Trung-hoa điên miên tranh chiến mà mình vẫn cứ hòa bình, đó là nhờ công bảo hộ của chính-phủ; trước kia nào đường sắt ở đâu? bến tàu ở đâu? thành thị lâu đài, dãy ngang dãy dọc ở đâu? đất hoang ai khẩn? mỏ núi ai khai? vệ sinh ai giữ? trật tự ai xem? dân-gian ai biết học chữ Tây? ai biết văn minh Âu Mỹ là gì? nhà trường đâu có phổ thông như ngày nay? Thế mà từ khi nước Pháp tới nhận trách đỡ dầu thì nước Nam tự hồ đã thay hẳn ra về mới.

Trên đó nói là đứng hai phương diện khác nhau, bên chánh-phủ có chức trách làm thầy dân, khai hóa cho dân, dắc dìu cho dân lên đường tấn bộ, đã làm được những sự nghiệp đó cũng là có thực-sự chứ không phải không, mà chánh-phủ kể đó không phải lạ lùng gì. Còn bên dân thì phân bên, chỉ ngong ngóng mong chờ sao cho mau bước tới vũ-đài, mà thấy bước đường có chậm, thì giờ có lâu, nóng lòng nóng ruột mà sinh bựng hoài nghi đó cũng là sự thường. Cái trạng thái dân với Chánh-phủ dẳng nhau như vậy cũng là sự dĩ nhiên, bất tất phải nói cho lắm. Chỉ mong sao cho hai bên đều nhận rằng vận-mệnh bên này có quan hệ đến bên kia, thì phải thấu hiểu nhau, phải biết vì nhau, may ra cái trọng huống khốn đốn ấy một ngày kia có thể tiêu đi được.

Còn phần riêng quan Toàn quyền Varenne từ khi ngài tựu-nhiệm ở xứ Đông-dương này thì vẫn đem theo một bầu máu nóng, một lưng ý đẹp cùng một túi đầy những chánh sách hay thật. Chính sau bài diễn-văn ngài cũng nói rằng: « Người khác sang đây có lẽ may mắn và khôn khéo hơn tôi, mà tôi cũng hết lòng mong cho tương lai xứ này được như thế; nhưng ý chí cho tốt hơn, làm việc cho chân chính, cho thành thực hơn, thì chắc không ai hơn tôi được ». Nguyên ngài là bực lãnh-tụ đảng xã-hội là một đảng có cái chủ-nghĩa nhân-đạo, cái chính sách khoan hòa, đối với dân thuộc địa thì chủ trương sự chân chính khai hóa để dợi đến ngày giải phóng, nên ngài quyết ý thực hành những sự cải cách cho hợp với chủ nghĩa ngài; không hay tiếng có nhiều mà miếng thì ít. Tuy những sự cải cách của ngài như cho dân bản xứ được bổ vào các chức hành-chánh thuộc về việc quản-lý cũng như người Pháp, cho người bản-xứ có thể lên làm quân-lính, tăng lương cho các người lòng-sự v. v. cũng có lợi cho một số ít người thật, nhưng bọn dân cùng còm vai cúi cổ, nước mắt mồ hôi suốt năm, chẳng thấy chút gì đến nó, mà những sự thực thì nó chỉ thấy được cái luật kiểm-lâm mới, và cái thuế nội-lóa 2 phần trăm thôi.

Nói vậy không phải trách quan Toàn-quyền không có lòng khoan-dãi nhân dân. Trên đã nói rằng ngài vẫn đem theo nhiều mỹ-ý sang đây. Chỉ phàn nàn rằng những mỹ-ý ấy phần nhiều vẫn còn nằm trong phạm-vi lý-tưởng hoặc trên phạm-vi hình-thức, chứ thực-tế thì thiệt chưa lấy gì mà hả giạ vui lòng được. Làm sao mà lại sinh ra cái vẻ lẻ buồn như vậy? Vì chủ nghĩa quan Toàn-quyền siêu-việt quá mà không tế tiếp với trình độ dân chăng? vì ngài quá cao mà không ngó thấu tình cảnh dân chăng? vì ngài ở Đông-dương ít quá mà không quan sát đủ các việc trong dân chúng? vì các cơ-quan hành-chính phiền-lạp dưới quyền ngài lung-lạc ngài chăng? vì chủ nghĩa xã-hội không hợp với khí-hậu bản xứ chăng? mấy vấn-đề ấy thật là khó giải xin nhường những nhà chính-trị chuyên-môn, còn ký-giả đây đối với các vấn-đề ấy thì chỉ xin thở giài một tiếng rằng: khó hiểu quá!

GIANG HỒ-TỬ

LỜI-CÁM-ƠN

Bản báo mới tiếp được quyển **Điển-tín-tổng lệ do ông Nguyễn-trọng-Cai** (soạn), in tại nhà in Nguyễn-văn-Việt, Sài-gòn, giá bán 0$80, xin có lời cảm tạ tác-giả.

Tiếng-Dân

TƯ-TƯỞNG MỚI

Bản báo đặt thêm mục này, mục-đích là để du nhập những tư tưởng mới Đông Tây, sẽ dịch các bài hoặc các sách Hán-văn và Pháp-văn để hiến độc-giả nhân lãm.

L. T. S.

Ba trạng thái của quyền tự do

(Học-thuyết của Lư-thoa, nguyên Pháp-văn của Francisque Vial).

Cái tự-do là quyền đặc biệt và vô-giá của loài người, ấy là thế nào? Ta hãy xét cách phân-chiết mạnh mẻ và thấm thía về quyền tự-do của Lư-thoa thì ắt rõ. Tiên-sinh tưởng lượng ra ba trạng-thái trọng-yếu. Đầu tiên thì tưởng-lượng về trạng-thái bề ngoài, có lẽ nói là trạng-thái tự-hộ (aspect défensif) và gọi là « tự-do tự-nhiên ». Về phương-diện ấy thì quyền tự-do chỉ là quyền độc-lập, nghĩa là người ta thoát-ly hết thảy các đều cưỡng-bức sai khiến sự động-tác của mình. Nói tóm lại, quyền tự-do tự-nhiên là quyền muốn làm đều gì thì làm không ai ngăn cấm được, mà không muốn làm đều gì thì cũng không ai ép uổng phải làm được.

Quyền tự do bẩm-thọ ấy, quyền tự do phổ thông ấy, không có thể là tự-do tuyệt-đối được, nó cũng có hạn định trong một giới-hạn không thể phá được, không thể đẩy ra được mà cũng không thể vượt qua được: giới hạn ấy chính là phép tắc của thế-giới hữu-hình. Người ta tự-do cho đến đâu nữa thì cũng phải phụ-dung theo sự vật. Nhưng sự phụ-dung ấy cũng không hại gì đến quyền tự-do, vì nó biểu-lộ ra theo các luật chung của vũ-trụ, không bao giờ thay đổi, đối với vật gì cũng một, chứ không phải theo ý-chí của người. Phục theo các luật ấy, người ta không phải là đứng vào địa-vị đứa nô-lệ run sợ dưới oai ông chủ đầu, người vẫn cứ tự-do mà đạt tới mục đích của mình, miễn là dùng những phương pháp cho hợp với các luật tự-nhiên ấy, và lợi dụng những luật ấy mà làm nữa. Vả chăng chính cái tính không thay đổi và tính phổ-thông của các luật ấy làm cho người không ngờ rằng mình phải phụ-dung. Ai lại có điên đỗ thấy mình phải chịu cái trọng-lực, chịu sự lạnh, sự nóng và tật-bệnh mà lại cho rằng mình là bị cưỡng-bức? ai lại cuồng-khùng thấy mình không thở dưới nước như cá được, không bay trên không như chim được mà cho mình là không được tự do? « Tôi không được làm chủ một vật khác, đều ấy có phải là tôi không tự-chủ được hay không? »

Nhưng nếu sự phụ-dung theo sự vật không phương-hại gì đến quyền tự do tự nhiên, mà « sự phụ-dung theo người, vì hỗn độn », nên phá-hoại tự-do được. Những luật-phát của người làm ra thì mình muốn sao làm thế, hay thay đổi, hay chuyên-chế, nó bắt những người ở dưới quyền thống-trị phải làm theo những chỉ-hướng đâu đâu mà không thể đạt chỉ-hướng của mình được. Ấy bởi thế mà sự phụ dung theo người phá-hoại tự-do, vì rằng ~~quyền tự do không phải là « chỉ có~~ thể muốn những đều mình có thể làm được », mà phải có quyền làm được những đều mình muốn, không có gì ngăn-đoán được.

(Còn nữa)

HOA-TRUNG dịch

傅嘉祥
南北各省藥材發客
Hiệu buôn bán thuốc nam thuốc bắc của người Việt-Nam
HIỆU PHO-GIA-TƯỜNG
Phố Phúc Kiến số 47 – HANOI
Giây nói số 614
Bản hiệu chuyên buôn bán các thứ thuốc nam, thuốc bắc đã hơn trăm năm nay; có đủ hàng bán cắt và bán lẻ. Hàng đã tốt giá lại phải chăng.
Bản hiệu muốn chấn chỉnh thương giới nước nhà nên có đặt chi điểm mọi nơi để dễ đường giao thiệp.
Vậy mong rằng các ngài để ý chiếu cố đến bản hiệu. Một là các ngài giúp bản hiệu, hai là các ngài giúp cho thương giới nước nhà trong buổi khó khăn này.
CHI ĐIỂM ở HỒNH-KÔNG chuyên mua các vị thuốc bắc xuất sản tại Tầu.
CHI ĐIỂM ở HUẾ vừa bán thuốc sống thuốc chế, bán sỉ bán lẻ.
Hiệu-Vĩnh-Tường
ANNAM – Phố Gia Long – HUẾ
PHÒ-GIA TƯỜNG Kính-cáo.

VIỆC THẾ-GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Tin báo Tầu

(Ngày 1, 2 tháng 11)

Nam-kinh đối với Uông-tinh-Vệ. — Đàm-điện Khải vừa mới gửi sang Uông-tinh-Vệ và Lý-tế-Thâm một bức điện văn, tỏ ý tiếc rằng ở Thượng-hải đón Uông mà không được gặp; Đàm lại định phái một đại biểu đến Quảng-châu, xin Uông kíp đến Nam kinh để định ngày mở cuộc Hội-nghị Trung-ương lần thứ tư. Lý-tông-Nhân và Bạch-sùng-Hy cũng có điện mời Uông kíp đến Nam-kinh chủ trương mọi việc lớn của đảng quốc.

Dịch báo Tầu
(Lược theo T. N. D. B.)

Vô tuyến-điện

(Tin ngày 9 tháng 11)

Kinh-tuân xung-đột. — Các đạo quân Nam kinh đã vào tỉnh Hồ-Bắc, thắng được quân Dương-sinh Trị giữ Hán-khẩu, quân Dương phải kéo lui không giám đánh. Hiện nay Chính phủ Hán-khẩu phải đối phó với quân Nam-kinh về mặt Đông-nam và quân Dương-Sâm về mặt Tây.

(Arip)

(Tin ngày 9, tháng 11)

Lễ Kỷ niệm Cách-mạnh Nga. — Ngày kỷ-niệm Cách-mạnh Nga (ngày 7 tháng 11) ở Thượng-hải không sảy chuyện gì cả.

Đến chiều, hồi 7 giờ rưỡi, khi ở tòa Lãnh-sự xô viết treo đèn lễ thì một toán Bạch-nga ước 200 người, mang cờ Nga-hoàng đi đầu, kéo đến ném gạch đá vào tòa Lãnh sự và phá cả cửa. Các viên-chức trong tòa phải dùng súng lục bắn ra, có bảy người bị thương, trong ấy phải ba người tử thương.

Hôm mùng 8 lại cũng có mấy cuộc náo động trước tòa lãnh-sự xô viết. Nhưng hôm nay (ngày 9) đã yên cả.

Có lẽ trong chính-giới đã biết trước bọn Bạch-Nga sẽ gây loạn như thế, song không ai ngăn ngừa, mà khi sảy ra việc ấy thì lính cảnh-sát cũng không can-thiệp cho ~~nguyết. Lại còn một đều không biết các~~ chức-viên tòa lãnh-sự có bị cáo về việc giữ súng trong nhà không!

Khi lễ kỷ-niệm ở Đại-liên thì ở Triều-tiên một người viên-chức tòa Lãnh-sự Nga bị một người trẻ tuổi thuộc về giáo-đồ Thiên-chúa thích-khách bằng dao.

(Theo Arip)

(Tin ngày 7 tháng 11)

Tin Vân-nam — Có tin rằng tình-hình Vân nam vẫn còn phân vân. Tất cả các hội-xã ở Vân-nam đã họp đại-hội đồng ngày 30 tháng 10 để phản-đối việc quân Qui châu và Tứ-xuyên xâm chiếm. Đại-biểu các hội xã đã hứa giúp Chánh-phủ để đánh lại với quân các tỉnh lân-bang ấy.

Vân-nam lại yêu-cầu lại Chánh-phủ Nam-kinh phải gửi viện-binh tớ.

(Theo Arip)

NHẬT

(Tin ngày 8 tháng 11)

Nhật với Nga. — Bá-tước Goto nay đã khoẻ, đến 20 này sẽ sang Moscou với ông Dowgalewski là Đại-sứ xô-viết, vì ông này sang Paris sẽ nhiệm-chức Đại-sứ ở Pháp.

Báo-giới Đông-kinh bàn riết về cuộc hợp-tác kinh-tế của Nhật với Nga là thiết-thời lắm. Họ cũng nghĩ rằng đâu ấy thì sẽ làm mất lòng nhiều cường quốc khác.

Có tin đồn rằng nước Nga sẽ đặt một đường xe lửa từ Durga tới Kiachta, đến mùa xuân gần đây sẽ khởi công.

(Theo Arip)

Phi luật tân

(Tin ngày 8 tháng 11)

Vấn-đề độc lập — Có tin rằng Thống-lĩnh Coolidge đã nói với Nghị-trưởng Thượng nghị-viện Phi-luật-tân tán thành cho việc bổ dụng của Tổng đốc Wood và thừa-nhận bản ngân-sách ông đã soạn. Thống-lĩnh Coolidge nói rằng hiện nay giao-việc cai-trị Phi luật-tân cho bộ Binh vụ thì tiện hơn là giao cho bộ Nội-vụ, song cũng chưa nhất-định bề nào cả.

(Theo Arip)

ÂU-MỸ

PHÁP

Tại Hội nghị viện (Tin 9, 10, 11 tháng 11) - Khi xét sổ dự-toán Thuộc-địa về việc các nghị-viên Thuộc-địa yêu cầu mở rộng quyền đại-biểu cho Thuộc-địa thì ông Albert Sarraut nói rằng vấn-đề ấy phiền-phức lắm, không có thể giải-quyết nhất luật được vì tình-thế các thuộc-địa khác nhau. Song ông cũng bảo rằng Chánh phủ cũng đã dự-định họp một Hội-đồng Nội các để bàn vấn đề ấy.

Sớm hôm 10 Nghị-viện đã chuẩn-nhận ngân-sách các miền tự do (régions libérées) Ông Tardieu là Thượng-thư bộ Công-chánh nói rằng trong 10 năm (sau Đại-chiến) mà công-việc tu-lý đã tấn-hành nhiều lắm rồi.

Ngày 11 Nghị-viện bắt đầu xét sổ dự toán bộ Lao-động. Bản đề-nghị xin thêm tiền đa-cấp cho những người ăn hưu-bổng nhỏ bị phủ-quyết bởi 330 phiếu, khả-quyết có 191 phiếu. Ông Poincarre phản-đối bản đề-nghị ấy hăng lắm vì theo đó thì phải thêm khoản chi-tiêu lên đến 240 triệu. Nghị viện cộng sản hết sức ngăn trở Nghị viện thừa nhận số dự-toán.

(Theo Arip)

ANH

Tại Chúng Nghị-viện (Tin ngày 9, 10, 11 tháng 11) — Nghị viện nay đã đến kỳ họp lại.

Tại Chúng-nghị-viện có cuộc thảo luận về bản dự luật của Chánh phủ về chuyện sửa đổi chế-độ bảo hiểm cho kẻ thất-nghiệp. Đảng Lao động và nhiều người về đảng Bảo thủ cự-tuyệt thành bản án luật ấy phải phủ-quyết.

Song đến lần đọc thứ hai thì Nghị-viện lại chuẩn y. Theo đạo luật ấy thì số tiền góp của người chủ thuê, của người bị thuê, và của Chánh-phủ giảm bớt đi, và phải phân biệt hạng nào là thực thất nghiệp với hạng thất nghiệp khác.

(Theo Arip)

HƯNG-NGHIỆP HỘI-XÃ

87 Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Hội buôn đã thành lập theo luật buôn của Chính-phủ ngày 24 juillet 1867.

Điều-lệ đã được Tòa án duyệt y ngày 27 Septembre 1926 và trước bạ ngày 26 Août 1926 — Folio 30 — Case I.

Cứ theo như nghị định ngày 29 Juillet 1896 đăng trong quan báo số 62 ra ngày 3 Août 1896, trang số 1209 của quan Toàn-quyền Đông-Dương tuyên bố đạo chỉ dụ ngày 21 Mai 1896 của quan Giám-quốc bên Pháp cho đem thi-hành lại các xứ bên Đông-Dương (Bắc-kỳ, Trung kỳ, Nam-kỳ, đạo luật buôn ngày 24 Juillet 1867 thì về các hội buôn lập theo bản luật đó (luật 24 Juillet 1867), người Annam ở Trung-Nam-Bắc-kỳ đều có quyền vào hội và đối với việc buôn bán, kể từ ngày vào hội, thì thuộc về quyền Tòa-án thương mại ở nơi có hội Chánh, chứ không thuộc về quyền chính trị ở nơi mình ở nữa.

PHỤC-SINH

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch-giả: HOA-TRUNG

CHƯƠNG BA MƯƠI (Tiếp-theo)

Số 22

Phơ niết-ca lại đi lại ngồi bên nàng mà hỏi: — « Chắc chị đói bụng mà chưa ăn chi »

Nhưng Ca-tiểu-sa không nói, chỉ đặt cái bánh còn lại trốc dường, cởi cái khăn trùm đầu ra rồi nằm xuống.

Mụ già cơm cũng lại gần, vừa lắc đầu vừa lầm nhầm một cách rất buồn rầu rằng: « Chúa ôi! chúa ôi! » Đứa bé chơi với mụ cũng chạy lại sau vẻ đứng lại trước mặt Ca-tiểu sa. Nàng thấy các người đều tỏ lòng miễn nàng như vậy, cảm động quá đã chực ba khóc lên, nhưng lại cầm được. Đến khi mụ già lại gần nữa vẻ an ủi nàng rất thâm thiết vẻ thấy đứa bé chòng chọc nhìn nàng thì nàng nước mắt thối nhiên chan chứa.

Cô-ra-lơ-va thấy thế nói rằng:

— « Ta đã bảo thêu lấy một người trang-sư thì không nghe! Thế bây giờ phải đi Tây-bá-lợi rồi chứ gì! »

Mật-lô-va muốn trả lời, nhưng không nói ra tiếng. Nàng cầm phong thuốc lá dơ cho mụ. Trên vỏ phong thuốc có hình người đàn bà mặt hoa, da phấn, mũ cao, áo hở cổ, mụ ngắm cái ảnh ấy rồi lắc đầu, ý như không ưng sự xa xỉ như vậy. Song mụ cũng rút một điếu thuốc, lấy lửa thổi hút, rồi trả phong lại cho Ca tiểu-sa. Nàng đương khóc nhưng cũng rút thuốc hút.

Sau hết nàng vẫn khóc mà nói:

— « Phải ăn đồ rồi. »

Cô-ra-lơ-va nói lại một cách rất tức dận: — « Quân chó má ấy chẳng nó không sợ Chúa hay sao? Con bé ốm mà chúng nó ca làm ăn. »

Khi ấy trong mấy mụ đứng ở cửa sổ tự nhiên nổi lên một tiếng cười to. Con bé đứng bên mẹ đó cũng cười. Có lẽ một anh lú nào ngo sàn làm gì nên họ mới cười thế.

Mụ tóc hoe mình nhão nhoẹt kia nói:

— « Hỷ, mụ có thấy con khỉ ấy nó làm gì không?

Cô-ra-lơ-va nói:

— « Ư' chà, rõ thật là chuông vỡ! có cái gì đáng cười mà ầm lên thế? » rồi mụ lại quay lại Mật-lô va mà rằng: « Có lâu không? »

— « Bốn năm », rồi nàng lại khóc nức thêm lên.

Mụ khán thủ thoát nói rằng:

— « Đồ ăn cướp! Thế mà chúng ta mới đánh đổ nhau rằng chúng nó đã tha mấy. Thìn (chỉ Cô-ra-lô-va) nói tha, nhưng tao thì chắc chúng nó không tha đâu. Tao nói đúng lắm chứ! »

Khi ấy mấy mụ ở cửa sổ đi lại vào, vì bọn lú ngoài sân cũng vào hết rồi. Họ cũng đi lại Mật-lô va. Mụ bán rượu lậu cũng giắc theo đứa con gái lại. Mụ nói:

— « Sao? chúng nó làm ăn rồi à? »

Cô-ra-lô-va trả lời thế:

— « Chúng nó làm ăn vì nó không có tiền chứ gì. Nếu nó có tiền thuê được người trang sư cho tài, một người cho khéo thì đã được trắng án rồi. Có một người tài lắm, tội nặng thế nào giỡ cũng khỏi. Không biết tên là chi nhỉ, các mụ có ai nhớ không? Nếu thuê người ấy thì xong rồi. »

Mụ phải tội vẽ mưu đốt nhà nói:

— « Thôi, đó là số mạnh đó thôi. Chín rẽ một lão già với vợ con lão, để không ai rửa cáy cho lão! còn tôi già cả thế này mà họ cũng giam ở đấy, thế cũng buồn lắm chứ! Nhưng cái số mạnh thế thì ai tránh được! »

Mụ bán rượu lậu lại dường ngồi, ẵm đứa con gái lên lòng để bắt chí, rồi nói:

— « Vớt mấy anh phán-quan ấy thì thế cả. Họ hỏi: sao mấy lại bán rượu lậu? Nếu không thì lấy gì nuôi con tôi đây? »

Nghe tiếng mụ nói, Ca-tiểu sa thất nhiên tỉnh lại, rồi vừa lấy tay áo chùi nước mắt, vừa nói rằng:

— « Tôi muốn uống rượu một chút. »

— « Thử cho ngon nhé! đưa tiền đây. »

CHƯƠNG BĂM HAI

Mật-lô-va thò tay vào túi áo lấy tờ giấy bạc mụ Kỳ tiếp cho dơ cho Cô ra-lơ-va. Mụ không biết đọc, nhưng mụ đưa lại cho mụ đen đen kia xem hộ thì biết là hai rúp rưỡi. Mụ bên lại lò sưởi, mở cửa lò ra lấy một chai rượu vô-ca. Khi ấy Ca tiểu-sa đứng giậy, đã khăn áo rồi lấy bánh ăn.

Phơ niết-ca lấy cái ấm và cái chén bằng sắt để trên tấm ván đong trên đầu dường và nói:

— « Tôi đã pha nước cho chị đây, nhưng chắc người rồi. »

Nước đã nguội rồi thật và có mùi sắt chứ không có mùi chè nữa. Song Mật-lô-va vừa uống vừa chấm bánh ăn, ngó bộ thích lắm.

Nàng bẻ miếng bánh làm hai, dơ họ Phơ-niết-ca một nửa: « Này, phần chị ». Khi Cô-ra-lô-va đưa rượu lại thì nàng đem mời cả mụ đa đen kia và cả Cô ra-lô-va nữa.

Mật-lô-va uống rượu thấy trong mình hơi khoẻ mới ngồi thuật lại chuyện ở Tòa án, ra ý vui vẻ như thường. Nàng bắt chước dọng ông Đại-lý và bảo rằng mình thấy thiên ai cũng chăm theo đuổi mình thì là quá. Nàng kể rất kỹ càng, không sót đều gì hết.

Mụ khán-thủ xe lửa nói:

— « Thật thế! đàn ông họ cứ ba vào chúng mình như ruồi bu mật vậy ».

Mật lô va lại nói:

— « Vì đến đây mà cũng còn thế. Tôi gặp một lũ tù giải ở nhà ga về. Họ ghẹo tôi mãi, không biết làm thế nào được; may có anh khán-thủ đến giẹp mới xong lũ ấy. Có một đứa ôm cả lấy tôi để hôn, tôi vẫy mãi mới thoát ra được.

— « Nó có đẹp không? »

(Còn nữa)

COMPATRIOTES VISITEZ LA PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM A TOURANE

MAGASIN DE SOIERIES
TÂN LỢI
138-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ Hàng Tàu, hàng Thượng-hải thiệt tốt (lãnh, xuyến, trứu, cẩm-nhung, cẩm châu) nhung tơ và nỉ đủ màu. Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu khác màu thiệt đẹp.

Trừ bán sỉ và lẻ các thứ màu nhuộm của tây hiệu « Teinture idéale » danh tiếng thủơ nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits kim thời của bổn hiệu chế tạo không khác nào biscuits mélanges choisis của tây, được nhiều khen ngợi (bán lẻ 0$75 một hộp, mua sỉ có huê hồng).

Bổn hiệu buôn bán đã lâu năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ ở xa xin viết thơ thương nghị.

TÂN-LỢI
138-140, Bd Tổng-đốc Phương Cholon

TO NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP
CỦA NGƯỜI ANNAM

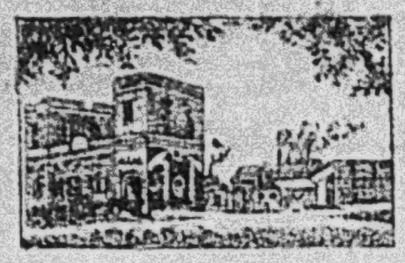

Bản sở chuyên chế các thức peintures ordinaires, laquées, vernis, essence de térébenthine, cire à paquet, chromo - encaustique, couleurs pour peintures et à la chaux etc. . .

marque "RÉSISTANCO"
Hàng thực tốt giá thực hạ.

Envoi de catalogues et échantillons sur demande.

NGUYEN-SON-HA, Fabricant
Bureau : 46 *Bd — Amiral Courbet* } *HAIPHONG*
Usine : *Route de Lach-Tray*
Adresse tél. Sonha — Haiphong — téléphone 268

Đồng hồ chạy 8 ngày

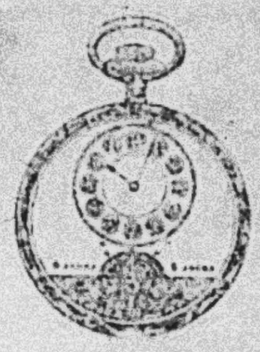

Máy rất tốt
Giá bán 9$60
Bảo hành 5 năm
Bán tại hiệu :

LY-SENG-BAO
42 *Phố hàng Bồ — HANOI*

Kính-cáo quốc-dân

Một tấn thảm kịch mới sảy ra.

Thưa các ngài, cái thảm kịch nói đây là cốt để các ngài chú ý đến mấy thứ thuốc của hiệu Tứ-ngọc-Liên, hiệu chính ở Dápcầu 46 rue Principale, và chi điểm ở Hanoi, 74 rue Tientsin, như sau này : Thuốc ho trẻ con số 1 rũ trẻ con ho nặng đến đâu cũng khỏi, 0$35. — Bượu bổ trị bệnh tê bại số 2, giá 2$00, nhất là các ông bà già và các bà sau khi ở cữ rũng cáng Khỏe lạ. — Thuốc đau bụng kinh niên số 13 uống vào khỏi ngay lập tức, 0$50. — Thuốc lỵ số 5 để trị bệnh kiết lỵ hoặc đi ra máu hay mũi, rũ nặng đến đâu cũng khỏi, giá 0$40. — Thuốc ho người nhớn số 4 giá 0$60. — Thuốc ghẻ số 7 chữa rất dễ dị, 0$10. — Còn hai thứ thuốc nữa khắp ba kỳ Trung Nam các đều biết tiếng là thuốc lậu số 3, giá 1$50, thuốc tim la số 6 giá 2$00, hai thứ thuốc này rũ bệnh nặng hay lâu năm đến đâu cũng khỏi rứt nọc mà không hại sinh dục.

Các hiệu đại lý. — Tại Trung kỳ (Annam) về tỉnh Vinh nhà M. Lê đình-Mai ngõ Yên-miếu sau đền Hội quán, Tourane hiệu Thái khánh Nguyễn-thị-Huệ phố Bổ Hữu-Vị. — Nhatrang Mộng lương thư quán Vương gia-Bật. Tại Namkỳ (Cochinchine) hiệu Đinh-thành-Song — Tại Bắc-kỳ (Tonkin) Hải-phòng Hương-hát thư điếm, 92 Boulevard Bonnal — Nam-Định lịch-sinh đường 190 phố khách — Hải-dương hiệu Xuân-khê đường phố Đông-môn Hanam hiệu Liêu-châu phố Châu cầu. Tuyên-quang hiệu thơ may Lương viết-Tú 6 phố Xuân Hoa — Hanoi Kim đức-giang 83 phố Hàng Bồ — Phú thọ hiệu Phúc Long-Hưng phố Đệ nhị

NGUYEN-VAN-THONG
dit TAN-THANH
Faifoo - Annam

Entreprise des travaux en Annam
TRANSPORT D'AUTOMOBILE
LIBRAIRIE CORDONNERIE EPICERIE CHAPELLERIE

Bảo lãnh cửa nhà và kiểu lương đạo lộ.

Buôn bán tạp hóa và cho thuê xe điện.

帽對喜孝
CỬA HÀNG THÊU DẠN ĐỐI-

順成福興喜永 中
化 **VINH-THANH** 坻
ANNAM - Rue Gia-Long - HUẾ

Kiểu đẹp, chữ tốt, làm cẩn thận và đúng hẹn.

Bán tạp hóa: Guốc kinh, Pháo Việt Nam v. v... Bán hạ giá hơn mọi nơi.

CÚNG KHÔNG LẠ CHI

vôc, gấm nhiễu, hàng Tây, hàng Tàu, hàng Việt-Nam, hàng tạp hóa, mà nay lại thấy bán dầu thì lấy làm lạ, nhưng cũng không lạ chi.

Nguyên chúng tôi nay có làm đại-lý hãng dầu " Á Tế Á hỏa du Công Ty " (Cie Franco-Asiatique des Pétroles) là hãng dầu rất có tiếng cả hoàn cầu.

Bán đủ các thứ dầu hỏa như là.

Dầu hỏa hiệu " Con Sò " dùng rất sang trọng.
» » » " Cá Gáy " sáng thật khỏe mắt.
» » » " Cái Mão " thắp hết sức được.
» » » " Hoa thị " bền thơm chi rẻ.

LẠI CÒN CÓ : Dầu Essence Shell tốt tốt bậc dùng thắp đèn manchon, chạy xe điện, dầu huile M. C. C. và các thứ mỡ để chạy các máy, máy in máy cưa, máy điện vân vân ; dầu trừ mối, dầu trừ rết, dầu để hóa sơn, đèn nến hiệu Tăng-Mão Bougie " Couronne " là đèn củ, bạch lạp (paraffine) dùng để đúc đèn nến ; đèn Manchon hiệu Tito Landi. — Lại biết sửa các thứ đèn đất và đèn manchon rất tài tình lanh lẹ.

Giá cả thực thà, tiếp rước tử tế, bán sỉ bán lẻ đủ cách, ai là quí khách biết thương người đồng bào Việt Nam ta mới bước đầu lên đường thương mại, xin chiếu cố đến hiệu chúng tôi là hiệu :

AN-NHƠN *Rue Paul Ber. Huế (Bán hàng lua)*
Quai Đông Ba Huế Bán dầu đèn)
Téléphone N° 59

Gởi thơ, mandat, colis đến AN-NHƠN Rue Paul Bert thì đề tên M. Nguyễn nhơn-Cung
Gởi thơ, mandat, colis đến AN-NHƠN Quai Đông Ba thì đề tên M. Bửu-Đóc

Cẩn Cáo. Nguyen-nhơn-Tư

TÂN-LỢI
TAILLEUR
120, Rue d'Espagne SAIGON

May đồ tây phục, theo kiểu kim thời, đã khéo lại mau, laine nỉ đủ thứ.

MỘT VẬT KỶ NIỆM LÂU NĂM
ẢNH TUA TRÁNG MEN MỚI CHẾ

Các ngài có những bức ảnh đã chụp rồi hoặc ảnh cũ đã lâu, muốn giữ bức ảnh ấy làm kỷ niệm lâu năm, xin cứ gửi thẳng cho hiện hương-ký Photo Hanoi mà đặt làm ảnh tráng men, nghề này mới có ở xứ ta là một.

Nghề mới, giá hạ, làm chiếu hàng, Có gửi tặng quyển mẫu hàng (catalogue) máy ảnh và các đồ dùng về việc làm ảnh, các thứ đèn manchons và pháo bengale (flamme bengale) đủ cả các mùi.

Hương-Ký Photo HÀ-NỘI

PHARMACIE NORMALE
L. SARREAU
119-122, Rue Catinat - SAIGON
Produits chimiques, Droguerie, Lunetterie
Photographie - Fournitures pour Plantations
Demandez notre catalogue de la
"Médication hypertonique du Dr RUDY"
Service spécial d'expéditions dans l'Intérieur

CÁO-BẠCH

Kính trình các qúy Khách Bản-hiệu tôi bán thuốc lào xa gần trong ba xứ : Trung, Nam, Bắc Kỳ ta, đã được nhiều các qúy-Khách ngợi khen.

Bản hiệu tôi có nhiều hạng thuốc lào mộc xuân chưa hồ và sầm xuân hồ rồi ; bán buôn và bán lẻ giá tính rất hạ.

Nếu các ngài có lòng chiếu cố muốn lấy mẫu thuốc và hỏi giá tiền xin cứ viết thơ đến Bản hiệu, Bản hiệu sẽ trả lời ngay.

Ngài nào muốn mua gửi tiền trước, hay là gửi cách « Lĩnh hóa giao ngân » (Contre-Remboursement) cũng được.

Chủ nhân kính cáo
NGUYỄN-TRUNG-KHẮC dit THÁI-LAI
103, Rue du Cuivre 103
à NAM ĐỊNH

PHARMACIE PHAN-VAN-GIAO
HIỆU BÀO-CHẾ
THANH-HOA ANNAM

HỞI AI LÀ KẺ VIỆT-NAM

Là Hiệu Bào-chế thuốc tây của ông Phạn-văn-Giao, nguyên bào chế ngạch y-tế, độc-lực tổ chức lên.

Có đủ các thứ thuốc rất tốt và thật tươi của các nhà đại dược-phòng trứ danh bên Pháp chế ra chuyến tầu nào cũng có thuốc mới gởi đến.

Bán giá rất phải chăn vì những phụ phí vô ích, đều giảm bỏ cả, mà chu nhân bao giờ cũng sẵn lòng mách bảo các bệnh nhân trong lúc cần cấp mà chưa mới kịp hay mới không được quan thầy thuốc.

Đồng bào ta nên chiếu cố, trước là được thuốc tốt, sau vừa được vui lòng giúp một người Việt-Nam.

XIN HÃY GIÚP NGƯỜI NAM VIỆT

LIÊN-THÀNH
ĐÔNG-PHÁP SẢN-VẬT
Cổ-phần hữu hạn Công-ty.
Tư-bổn 133.500$00

Tổng Cuộc tại	Saigon
Phân Cuộc	Phanthiết, Mũi-né
Phòng phân chất hóa nghiệm	Khánh-hội (Sài-gòn), Thành-Đức (Phan-thiết)
Xưởng chế tạo	Khánh-hội (Sài-gòn), Đức-Thắng, Hưng-long (Phan-thiết), An hải (Phú-hải), Hải-Tân (Phan-ri), Khánh-thiện (Mũi-né)
Phòng nghỉ	Thành-Đức (Phan-thiết)

Công ty thành lập đã ngót 20 năm, chuyên nghề chế tạo và bán nước mắm, nước mắm ngon lành, hợp pháp vệ sinh, đúng luật nhà nước, đồng nhân chiếu cố, xin nhận rõ nhãn hiệu tem sắc Liên-Thành

Phòng nghỉ thì rộng rãi mát mẻ, rất thích cho khách du lịch.

MỘNG LƯƠNG ĐƯỜNG
Pharmacie et médecin
N°, 80, Rue Daingai-Soctrang.

Bổn đường bán đủ các món thuốc, sống, chín, và cao, đơn, hườn, tán của các nhà trứ danh trong cõi Đông-dương nầy. Trong tiệm lại sẵn có thầy danh y coi mạch hốt thuốc, rất tiện cho các ngài trong lúc cần dùng.

Bổn đường có chế hườn thuốc thiên-thời, trị bệnh thổ tả, cho khắp mọi nơi dùng dầu lành do, thuốc ấy chỉ cho không, không bán chác gì, nếu ai có bệnh cần kíp, bất luận quen lạ, xa gần, hỏi đến thì bổn đường xin sẵn lòng gởi biếu ngay.

CÁC QUÍ KHÁCH TỚI ĐÔNG-HỚI

Cứ tới nhà **Nhattan khách sạn** mới mở gần Hôtel tây thì có phòng ăn, phòng chơi, phòng ngủ và buồng tắm, rất vệ sinh và cẩn thận.

Tại châu thành Mytho (Nam-Kỳ) có Nhà Thuốc Tây
PHARMACIE NGUYÊN - VAN - TRI

SẴNG CHỮA TRĂM NGÀN BÀI THUỐC LẠ

1 Đó là nơi rất xứng đáng cho Đồng-bào tới lui giao thiệp vì tại đó có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ thuốc Tây, y như các Đại Dược Phòng Lớn sa ở Saigon vậy.

2 Là nơi đáng cho đồng bào tin cậy, vì ông chủ nhà thuốc nầy là Bào tế sư có Bằng cấp chuyên môn về nghề bào chế, đã có làm việc tại kho thuốc của Nhà-nước ở Chợ quán lâu năm, nay đích thân người dùng coi BÀO CHẾ CÁC THỨ DƯỢC LIỆU Y THEO TOÀ QUAN THẦY

3 Là nơi đồng-bào sẽ vui lòng lạ vàng, vì ông NGUYỄN-VAN-TRI, là người Annam, tánh tình vui vẻ, biết tiếp vật đãi nhơn, cử chỉ khoan hòa, việc mua bán rất thật thà ngay thẳng. ĐỒNG BÀO ! MUỐN HỎI TRĂM CÁCH DÙNG THUỐC MEN ÔNG SẴNG LÒNG ĐÁP TỪ

4 Ấy là một ngôi hàng mà đồng-bào ta nên chiếu cố, hãy vun giúp cho đường thương mãi của Annam mình, dặng để làm gương cho đoàn hậu tấn

BỞI NGỪA MUÔN MỘT BỊNH PHÒNG KỲ

XIN CON HỒNG CHÁU LẠC, HÃY NHỚ GIỐNG LẠC HỒNG !

Người Nam xin hãy giúp người nước Nam.

Hiệu chúng tôi có bán đủ đồ tạp hóa và hàng, tơ, lụa, nhứt là đồ ăn mặc theo kim-thời như : Faux cols, Régates, Chemises, Pyjamas, Giầy, vớ, nón vân vân, đủ hạng.

Làm Đại-lý nhiều hãng lớn ở Saigon và ở Hanội bán xe máy và đồ phụ tùng nhiều kiểu đẹp đẽ và chắt giá phải chăng.

Làm Đại-lý cho hãng Etablissements Indophono ở Hanội (Agence Sud Annam) bán máy hát và đĩa hát cái pour le lương hiệu Stictor và Odéon (con chó nghe tiếng hát trong máy mà biết tiếng của chủ nó là một thứ đĩa rất hay có tiếng mà đồng bào ta ưa dùng bấy lâu nay. Lại có trử bán sức gỗ cả nhà (Tạp-Mộc và Danh- Mộc) ở xa, ai có cầndùng đồ gì xin cứ viết thơ thương nghị, chúng tôi sẵn lòng hồi âm lập tức.

Nay kính
Bazar " LA CONFIANCE " dit TIN-THÀNH
(Annam) Nhatrang
ĐẶNG-LONG CHÂU, Directeur

BỆNH QUI DA CÓ THUỐC TIÊN

Hễ ai mắc phải bệnh lậu hay đương mai đã uống thuốc khắp cả mọi nơi rồi mà không khỏi và rất hết nọc, hễ uống đến thuốc sẵn bán hiệu bệnh nặng thế nào cũng phải khỏi và rất hết nọc mà không hại dương sinh dục và làm thế người vẫn khỏe mạnh như thường. Không có một mối gì cả, hai món thuốc nầy hiện đã nổi danh tiếng xưa nay, rất ai dùng qua rồi cũng khen và chiếu cho bản hiệu chế ra được hai món thuốc rất là thần hiệu như vậy thật thế không dám nói khoe. Thuốc lậu 1$00 một hộp, đương mai 2$00 một lọ. Bản hiệu gửi tin hầu giao ngân rất chăng vì cẩn thận.

NGUYỄN-VĂN-ÍCH
67 phố Ninh-xá Bắc-Ninh

NAM HIỆP NGUYÊN
Rue Verdun — ngan chợ — (TOURANE)

Tiệm chúng tôi bán vàng, xuyến, chuỗi, giây chuyền, ngọc-thạch, kim-xoa đồ nữ trang rất tinh-xảo.

Hàng thì hàng tàu, hàng tây, hàng bombay, hàng nhựt bổn, lụa đuôi Quảng-nam Bình-định và các thứ đồ nhựt-dụng hợp thời.

Hàng có nhiều kiểu kim-thời tân-chế khéo đẹp vô cùng.

Giá bán phải chăng.

Chúng tôi có bán nhiều thứ thuốc gia-truyền hay lắm, Dương cứu chữa được nhiều người, mà nhứt là các chứng bịnh của trẻ con trị rất thần hiệu.

Kính mời quí ông quí bà thừa nhận quá bước đến tiệm chúng tôi thì mới rõ sự thực.

Madame LÊ-VĂN-TIỀN

MỘNG LƯƠNG THƠ QUÁN
VƯƠNG - GIA - BẬT
(Annam) Tourane Nhatrang

Bán đủ các cách quốc văn xuất bản tại Nam Bắc Kỳ.

Bán các thứ dùng ở các nhàtrường : Giấy, vở, bút, mực, tranh quốc ngữ v. v.

Đại-lý các nhà Báo : L'annam, L'Echo Annamite, La Tribune Indochinoise Đông Pháp Thời Báo, Nhựt Tân Báo, Thực nghiệp Dân Báo, Tiếng Dân Báo, Rạng Đông Tạp Chí, vân vân.

Đại-lý cho nhà thuốc Việt Nam Vũ Đình Dần Dược phòng ở Gò Công.

Bán buôn và bán lẻ, các thứ vải nội hóa, và các đồ nội hóa và tạp hóa.

Cả cho thuê đồ cưới thứ truyền Quốc ngữ.

Imprimerie TIẾNG DÂN, Hué

Directeur Gérant Huỳnh Thúc Kháng